

LUẬT ĐẦU THẦU
CỦA QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỐ 61/2005/QH11 NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 2005

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Luật này quy định về đấu thầu.

CHƯƠNG IV
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG ĐẦU THẦU

Điều 60. Trách nhiệm của người có thẩm quyền

1. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu.
2. Phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu.
3. Phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Quyết định xử lý tình huống trong đấu thầu.
5. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu.
6. Xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định tại Điều 75 của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 61. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyết định nội dung liên quan đến công việc sơ tuyển nhà thầu.
2. Phê duyệt danh sách các nhà thầu tham gia đấu thầu.
3. Thành lập tổ chuyên gia đấu thầu; lựa chọn một tổ chức tư vấn hoặc một tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp theo quy định của Luật này để thay mình làm bên mời thầu.
4. Phê duyệt danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và danh sách xếp hạng nhà thầu.
5. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 20 của Luật này.
6. Chịu trách nhiệm về việc đưa ra yêu cầu đối với gói thầu chỉ định thầu.
7. Chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn và thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng đã ký kết với nhà thầu.
8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về quá trình lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật này.
9. Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật.
10. Cung cấp các thông tin cho tờ báo về đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu.
11. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu.
12. Bảo mật các tài liệu về đấu thầu theo quy định của Luật này.

Điều 61 của Luật này.

Điều 63. Quyền và nghĩa vụ của tổ chuyên gia đấu thầu

1. Đánh giá hồ sơ dự thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá nêu trong hồ sơ mời thầu.
2. Bảo mật các tài liệu về đấu thầu theo quy định của Luật này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
3. Bảo lưu ý kiến của mình.
4. Trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu và báo cáo kết quả đánh giá.
5. Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 64. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Tham gia đấu thầu với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu liên danh.
2. Yêu cầu bên mời thầu làm rõ hồ sơ mời thầu.
3. Thực hiện các cam kết theo hợp đồng với chủ đầu tư và cam kết với nhà thầu phụ (nếu có).
4. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu.
6. Bảo đảm trung thực, chính xác trong quá trình tham gia đấu thầu, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu.
7. Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức thẩm định

1. Hoạt động độc lập, tuân theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan khi tiến hành thẩm định.
2. Yêu cầu chủ đầu tư, bên mời thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan.
3. Bảo mật các tài liệu liên quan trong quá trình thẩm định.
4. Trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình thẩm định.
5. Bảo lưu ý kiến và chịu trách nhiệm về báo cáo thẩm định của mình.
6. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.